

Bản án số: **165/2019/HS-PT**
Ngày: 25 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Trường

Các thẩm phán: Ông Trần Minh Tuấn

Ông Mai Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Đức, cán bộ Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, mở phiên tòa công khai để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 123/2019/TLST-HS ngày 27/02//2019 đối với bị cáo Đoàn Thị Thanh M về tội “Sử dụng trái phép tài sản”.

Do có kháng cáo của bị cáo, đối với bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HS-ST ngày 15/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đoàn Thị Thanh M, sinh năm 1996 tại tỉnh Phú Yên. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn M2, xã A, huyện T4, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn K, sinh năm 1958 và bà Trần Thị M1, sinh năm 1952; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người bị hại:

1. Ông **Hồ Đắc T**, sinh năm 1980;

2. Ông **Hồ Nguyên T1**, sinh năm 1985;

3. Ông **Hồ T2**, sinh năm 1956;

4. Ông **Hồ Đắc T3**, sinh năm 1978;

Cùng địa chỉ: 65 đường L, phường 2, thành phố T5, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện hợp pháp của ông T1, ông T2, ông T3: Ông **Hồ Đắc T**, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 24/6/2019) (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Đinh Thị D bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 03/2017, ông Hồ Đắc T, giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và du lịch C (viết tắt Công ty C) điều động Đoàn Thị Thanh M là nhân viên của Công ty vào làm kế toán kiêm thủ quỹ Phòng bán vé của Công ty C tại Bến xe Miền Đông, thành phố Hồ Chí Minh. M có nhiệm vụ quản lý tiền phát sinh trong hoạt động kinh doanh và làm dịch vụ chuyển tiền cho khách hàng của Công ty C tại Bến xe Miền Đông. Trong thời gian này, Đinh Thị D thường đến Phòng bán vé của Công ty C chuyển tiền về thành phố T5 nên biết được nhiệm vụ của M. D nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của Công ty C nên chủ động làm quen với M. Để tạo lòng tin, D thường xuyên mua trái cây đến Phòng bán vé cho M và các nhân viên ở đây; thường xuyên chuyển tiền về cho người thân ở thành phố T5. Sau khi đã tạo được lòng tin, D nhiều lần điện thoại, nhắn tin mượn tiền của M để chuyển cho người thân ở thành phố T5 và sau đó D trả tiền đầy đủ, đúng hạn. Ngày 25/01/2018, D điện thoại nhờ M chuyển 13.800.000 đồng cho Lưu Mạnh Duy (ở số 24 đường T6, phường Z, thành phố T5) và hứa sẽ trả cho M vào chiều cùng ngày, nhưng sau đó D không trả mà tiếp tục nhờ M chuyển tiền nhiều lần cho nhiều người ở thành phố T5. Khi số tiền lên đến khoảng hơn 60.000.000 đồng, M đòi thì D nói số tiền mượn đã hùn vốn đóng tàu với một người đàn ông ở thành phố Hồ Chí Minh, nhưng hiện còn đang thiếu vốn nên bảo M tiếp tục lấy tiền đưa cho D mượn đầu tư đóng xong tàu, xuất hóa đơn bán sẽ có tiền trả lại cho M. Để M tin tưởng, D nhiều lần đưa cho M từ 1.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng và nói là tiền của ông đóng tàu cho M, tổng cộng D đã đưa cho M 40.000.000 đồng. Đoàn Thị Thanh M không được chủ sở hữu tài sản là 04 thành viên góp vốn của Công ty C cho phép, nhưng do tin tưởng và được D cho 40.000.000 đồng nên đã tự ý lấy 1.430.000.000 đồng của Công ty C đưa cho D. M lấy tiền của Công ty C đưa cho D bằng hai hình thức: Một là, lợi dụng nhiệm vụ được giao làm dịch vụ chuyển tiền, M đã

chuyển tiền về cho 09 người thân của D ở thành phố T5 để đưa lại hoặc trả nợ cho D, tổng cộng 658.600.000 đồng. Hai là, M nhiều lần lấy tiền mặt của Công ty C do M đang quản lý đưa cho D, tổng cộng 771.400.000 đồng. Với thủ đoạn trên, trong thời gian từ ngày 25/01/2018 đến ngày 06/03/2018, Đinh Thị D đã chiếm đoạt của Công ty C 1.430.000.000 đồng để trả nợ và tiêu xài.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HS-ST ngày 15/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú yên đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Thị D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; bị cáo Đoàn Thị Thanh M phạm tội “Sử dụng trái phép tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Đinh Thị D - 16 (Mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/05/2018

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 177; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Đoàn Thị Thanh M - 02 (Hai) năm tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 585; 587; 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo Đinh Thị D, Đoàn Thị Thanh M phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho 04 thành viên góp vốn của Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và du lịch C, gồm: Hồ Đắc T, Hồ Nguyên T1, Hồ T2, Hồ Đắc T3; do ông Hồ Đắc T đại diện nhận số tiền 1.430.000.000đ. Trong đó, bị cáo Đinh Thị D phải có trách nhiệm bồi thường phần nhiều hơn, tương ứng với 2/3 số tiền chiếm đoạt là 954.000.000đ, bị cáo đã bồi thường 60.000.000đ, còn phải tiếp tục bồi thường cho 04 thành viên góp vốn của Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và du lịch C, gồm: Hồ Đắc T, Hồ Nguyên T1, Hồ T2, Hồ Đắc T3; do ông Hồ Đắc T đại diện nhận là 894.000.000đ, bị cáo Đoàn Thị Thanh M phải có trách nhiệm bồi thường phần ít hơn, tương ứng với 1/3 số tiền bị chiếm đoạt là 476.000.000đ, bị cáo đã bồi thường 80.000.000đ, còn phải tiếp tục bồi thường cho 04 thành viên góp vốn của Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và du lịch C gồm Hồ Đắc T, Hồ Nguyên T1, Hồ T2, Hồ Đắc T3; do ông Hồ Đắc T đại diện nhận là 396.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 điện thoại di động của Đinh Thị D có đặc điểm: Màu đen - xám, bàn phím số, có chữ NOKIA, số IMEL là 353657106108221219; 01 điện thoại di động của Đoàn Thị Thanh M có đặc điểm: Iphone 5S, kiểu máy ME310LL/A, số IMEL 013887002759830. Tất cả các vật chứng có đặc điểm mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày

21/11/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Phú Yên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyết định về hình phạt đối với bị cáo Đinh Thị D, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo, theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/01/2019 bị cáo Đoàn Thị Thanh M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin giảm số tiền bồi thường. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đoàn Thị Thanh M vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin giảm số tiền bồi thường.

Đại diện cho người bị hại, ông Hồ Đắc T yêu cầu giữ nguyên mức bồi thường như án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm do bị cáo kháng cáo không có tình tiết nào mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của bị cáo, của đại diện những người bị hại, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bị cáo Đoàn Thị Thanh M được Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và du lịch C (viết tắt là Công ty C) tin tưởng giao nhiệm vụ kế toán kiêm thủ quỹ, trong thời gian từ ngày 25/01/2018 đến ngày 06/3/2018, vì vụ lợi 40.000.000đ của bị cáo Đinh Thị D bồi dưỡng mà bị cáo đã tự ý lấy 1.430.000.000đ là tài sản của Công ty C cho bị cáo D mượn dẫn đến không khả năng hoàn trả số tiền trên lại cho Công ty. Do vậy bị cáo M bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 02 năm tù về tội “Sử dụng trái phép tài sản” và buộc bồi thường 476.000.000đ.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1]. Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Với hành vi tự ý sử dụng số tiền như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo tội “Sử dụng trái phép tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 177 Bộ luật hình sự, quy định tài sản phạm tội trị giá từ 500.000.000đ đến dưới 1.500.000.000đ, có mức hình phạt tiền từ 50.000.000đ đến 100.000.000đ hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Bị cáo sử dụng trái phép số tiền gần đến 1.500.000.000đ, nhưng bị xử phạt 02 năm tù là đã có chiều cố, ngoài việc xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 như khắc phục hậu quả (bị cáo đã bồi thường 80.000.000đ); thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bố là người có công với nước. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở xem xét chấp nhận giảm hình phạt cho bị cáo. Đối với việc bị cáo cung cấp tình tiết mới là bị cáo đang nuôi con nhỏ mới hơn 02 tháng tuổi, với tình tiết

này bị cáo sẽ được xem xét đề hoãn thi hành án phạt tù theo quy định của pháp luật, đó không phải là tình tiết giảm nhẹ mới.

[2.2]. Về kháng cáo xin giảm tiền bồi thường: Bị cáo sử dụng trái phép tài sản của Công ty C là 1.430.000.000đ, tuy số tiền trên bị cáo D đã chiếm đoạt toàn bộ, nhưng nếu không có bị cáo M làm trái pháp luật, thì không có tội phạm xảy ra, nên lỗi của bị cáo M là nguyên nhân chính dẫn đến gây thất thoát tài sản của Công ty C. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường, trong đó bị cáo D phải bồi thường theo tỷ lệ 2/3 số tiền thất thoát, bị cáo M bồi thường 1/3 là xét đến yếu tố chiếm đoạt và nguyên tắc đảm bảo việc bồi thường đầy đủ, kịp thời cho người bị hại. Sau khi bị cáo M bồi thường xong cho người bị hại, nếu bị cáo D không hoàn lại số tiền trên cho bị cáo M, thì bị cáo M khởi kiện vụ án khác đòi lại số tiền trên theo quan hệ dân sự. Do đó không có cơ sở xét giảm số tiền cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường.

[3]. Phát biểu quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo Đoàn Thị Thanh M phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và giảm tiền bồi thường của bị cáo Đoàn Thị Thanh M, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HS-ST ngày 15/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị Thanh M phạm tội “Sử dụng trái phép tài sản”

1.1. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 177; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Thanh M 02 (hai) năm tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

1.2. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 585; 587; 589 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Đoàn Thị Thanh M phải có trách nhiệm bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và du lịch C 396.000.000đ (Ba trăm chín mươi sáu triệu đồng).

2. Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đoàn Thị Thanh M phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (25/6/2019).

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Phú Yên;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSTHAHS - CA tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Phú Yên;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Trường